

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

Số: /TT-UBND

DƯ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua Quy hoạch tổng thể
phát triển du lịch tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

*Cứ Luật Di sản Văn hoá ngày 26/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Di sản Văn hoá ngày 18/6/2009;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017 và Nghị Quyết số 11/NQ-CP ngày
05/02/2018 về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về
quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Du lịch;*

Căn cứ Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; Nghị định 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội;

*Căn cứ Nghị quyết số 08- NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ chính trị về phát
triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;*

*Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê
duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2163/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và
duyên hải Đông Bắc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 22/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKH ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu sau:

I. Sự cần thiết xây dựng Quy hoạch

Tỉnh Hà Nam thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, cửa ngõ quan trọng phía Nam của Thủ đô Hà Nội, có vị trí trung tâm liên kết các khu diêm du lịch lớn khu vực như: Chùa Hương (Hà Nội), đền Trần (Nam Định), Tràng An - Báu Đính (Ninh Bình). Địa hình Hà Nam là sự chuyển tiếp giữa vùng đồi núi bán sơn địa phía Tây và vùng đồng bằng phía Đông đan xen hệ thống sông ngòi dày đặc. Điều kiện tự nhiên Hà Nam đã đem lại nguồn tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú, đặc sắc và hệ sinh thái nông nghiệp vùng chiêm trũng điển hình. Quá trình phát triển đã để lại cho Hà Nam hệ thống tài nguyên du lịch nhân văn phong phú với hàng nghìn di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, lễ hội, văn hóa dân gian đặc sắc, các làng nghề sản thủ công truyền thống và có nhiều danh nhân tiêu biểu của đất nước

Với những tiềm năng du lịch cùng các chính sách, định hướng đã được tỉnh ban hành đã thúc đẩy phát triển ngành kinh tế du lịch. Trong giai đoạn 2011-2016, Hà Nam đã đón gần 3,6 triệu lượt khách, doanh thu du lịch hàng năm tăng nhanh, với mức tăng trưởng bình quân 33,4%/năm. Tổng doanh thu du lịch, dịch vụ giai đoạn 2011-2016 ước đạt gần 800 tỷ đồng.

Nhận thức về vai trò của ngành du lịch có sự thay đổi mang tính bùn lè trong chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, ngày 18/01/2017 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Nghị quyết 08 vừa là đòn bẩy cho phát triển du lịch tại Việt Nam, đặt ra những nhiệm vụ lớn cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc hoàn thành những mục tiêu trong phát triển du lịch.

Phát huy các lợi thế tiếp cận cửa ngõ Thủ đô và hệ thống giao thông, tam giác kinh tế phía Nam Hà Nội; phát triển các dịch vụ công nghiệp - đô thị kết nối trung tâm Vùng Thủ đô Hà Nội với cửa ngõ kinh tế biển; phát triển các khu công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ, logistics, trung tâm thương mại, y tế, đào tạo, thể dục thể thao, chế biến nông phẩm cấp vùng. Những thay đổi trong bối cảnh phát triển du lịch tỉnh Hà Nam được thể hiện rõ trong những định hướng chính sách và quy hoạch phát triển

du lịch và các ngành quan trọng trong thời gian gần đây. Điện hình là Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Điều chỉnh quy hoạch vùng thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Quy hoạch điều chỉnh xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Nội dung các quy hoạch này đã mở ra những triển vọng và cơ hội mới cho phát triển du lịch Hà Nam.

Những thay đổi mạnh mẽ của bối cảnh phát triển du lịch trong vùng là cơ sở và điều kiện quan trọng, cấp thiết trong việc xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. Mục đích Quy hoạch

1. Triển khai thực hiện Luật Du lịch, các chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển du lịch, cụ thể hóa các định hướng của Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XIX.

2. Cụ thể hóa các định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam đến năm 2020 và sau này trong đó có phát triển lĩnh vực du lịch.

3. Tạo cơ sở khoa học và pháp lý cho việc quản lý, lập quy hoạch và kế hoạch phát triển du lịch các địa phương trong tỉnh cũng như đầu tư phát triển du lịch tại tỉnh Hà Nam, quản lý và phát triển tài nguyên du lịch, quỹ đất một cách có hiệu quả và bền vững.

III. Phạm vi Quy hoạch:

1. Không gian Quy hoạch:

Toàn bộ địa giới hành chính của tỉnh Hà Nam tập trung chủ yếu vào các không gian có tài nguyên du lịch và các khu vực lân cận.

2. Thời gian Quy hoạch:

Nghiên cứu trong bối cảnh kinh tế xã hội của giai đoạn 2018-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

IV. Nội dung Quy hoạch:

1. Quan điểm, tầm nhìn

1.1. Quan điểm:

a) Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Khai thác, hỗ trợ và thúc đẩy các ngành công nghiệp, thương mại, y tế, khoa học, đào tạo, nông nghiệp chất lượng cao và các ngành sản xuất khác trong tỉnh.

b) Phát triển du lịch tỉnh Hà Nam theo định hướng du lịch bền vững gắn với bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống tốt đẹp của địa phương, gìn giữ cảnh quan, danh thắng, bảo vệ môi trường...

c) Khai thác những tiềm năng lợi thế vốn có của tỉnh và của liên kết vùng (Vùng Thủ đô Hà Nội và vùng Đồng bằng sông Hồng).

d) Phát huy trách nhiệm và nguồn lực của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, của toàn xã hội; Phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

1.2. *Tầm nhìn:*

- Phát triển Hà Nam trở thành Trung tâm nghỉ dưỡng của Vùng Thủ đô Hà Nội và Đồng bằng sông Hồng, gắn kết với du lịch sinh thái - tâm linh, du lịch y tế, giải trí, sáng tạo, văn hóa và du lịch MICE; Trung tâm liên kết các điểm du lịch ở phía Nam và Tây Nam Hà Nội. Cùng với những khu nghỉ dưỡng cao cấp, sân golf, khu nghỉ dưỡng y tế, khu du lịch sinh thái - tâm linh Tam Chúc, khu nông nghiệp sạch..., Hà Nam sẽ nổi bật với các loại hình du lịch sinh thái - tâm linh, du lịch sáng tạo gắn với công nghệ mới, du lịch trải nghiệm xanh gắn với nông thôn và nông nghiệp sạch, du lịch nghỉ dưỡng với các cụm dịch vụ y tế..., đáp ứng yêu cầu khách du lịch thủ đô Hà Nội, khách du lịch Việt Nam và một bộ phận khách du lịch quốc tế. Hình ảnh của du lịch Hà Nam là trung tâm du lịch sinh thái - tâm linh mới, vùng của các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sáng tạo, du lịch trải nghiệm xanh, văn hóa, gắn kết với du lịch trong vùng.

- Trong tương lai, Hà Nam trở thành một trung tâm du lịch của Việt Nam và khu vực, là điểm du lịch của tương lai với sự kết hợp hài hòa của các loại hình du lịch sinh thái - sáng tạo - nhân văn.

2. Mục tiêu Quy hoạch

2.1. *Mục tiêu chung*

- Đến năm 2030, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, đóng góp đáng kể vào GRDP toàn tỉnh; Gắn kết, khai thác và thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, y tế, giáo dục và các ngành khác. Du lịch đóng góp tổng hợp khoảng 10% GRDP toàn tỉnh. Du lịch Hà Nam phát triển có tính chuyên nghiệp, với những sản phẩm du lịch đa dạng, sáng tạo; Có nhiều sản phẩm có chất lượng cao phục vụ khách du lịch cao cấp, có những sản phẩm du lịch do người dân cung cấp. Sản phẩm có giá trị cao về tự nhiên - sinh thái, văn hóa - nhân sinh - sáng tạo. Du lịch tỉnh Hà Nam có thương hiệu, cạnh tranh và liên kết được với điểm du lịch trong vùng, có sức cạnh tranh tại Việt Nam và bước đầu có những hình ảnh du lịch mang tầm khu vực. Hà Nam trở thành một điểm du lịch cuối tuần “quen thuộc” với khách du lịch Hà Nội, một điểm du lịch “cần phải đến” đối với khách du lịch vùng miền Bắc, là điểm du lịch mới “cần khám phá” với khách du lịch nội địa vùng khác cũng như khách quốc tế.

- Đến năm 2050, Hà Nam trở thành một trung tâm du lịch của Vùng Thủ đô Hà Nội, là trung tâm du lịch của Việt Nam, là điểm du lịch của tương lai với sự kết hợp hài hòa của các loại hình du lịch sinh thái - sáng tạo - nhân văn, với các sản phẩm chất lượng cao, chuyên nghiệp và sáng tạo, vừa bảo tồn, khai thác và phát triển sáng tạo, bền vững những giá trị sinh thái, văn hóa, nông nghiệp, tâm linh. Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, động lực quan trọng gắn kết, phát triển kinh tế xã hội của cả tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Về phát triển du lịch:

+ Khách du lịch:

Đến năm 2020, tổng số khách du lịch đạt 2,5 triệu lượt, trong đó có 190.000 lượt khách quốc tế, tốc độ tăng trưởng 7%/năm.

Đến năm 2025, tổng số khách du lịch đạt hơn 4 triệu lượt, trong đó có 316.000 lượt khách du lịch quốc tế, tăng trưởng khách 17%/năm.

Đến năm 2030, tổng số khách du lịch đạt hơn 7,6 triệu lượt, trong đó có 584.000 lượt khách du lịch quốc tế, tăng trưởng khách 17%/năm.

+ Tổng thu từ khách du lịch: Đến năm 2020, tổng thu từ khách du lịch đạt 2.000 tỷ đồng; năm 2025 đạt gần 5.900 tỷ đồng; Năm 2030 đạt gần 10.300 tỷ đồng.

Đóng góp của du lịch: Năm 2030, du lịch chiếm 10% tổng GRDP toàn tỉnh.

Cơ sở lưu trú: Đến năm 2020, có khoảng 3.100 buồng; Năm 2025 có 4.600 buồng; Năm 2030 có 8.000 buồng.

+ Tạo việc làm: Năm 2020 tạo việc làm cho 21.000 lao động (trong đó 8.300 lao động trực tiếp); Năm 2025 là 51.000 lao động (trong đó 22.000 lao động trực tiếp); Năm 2030 là 89.300 lao động (trong đó 38.000 lao động trực tiếp).

+ Nhu cầu đầu tư: Nhu cầu vốn đầu tư cho giai đoạn đến năm 2020 là 13.400 tỉ đồng; Giai đoạn 2020 - 2025 là 14.300 tỉ đồng; Giai đoạn 2025 - 2030 là 21.700 tỷ đồng.

- Về văn hóa: Góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của tỉnh; Phát triển thể chất, nâng cao dân trí và đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

- Về an sinh - xã hội: Tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội, góp phần giảm nghèo, đảm bảo an sinh và giải quyết các vấn đề xã hội.

- Về môi trường: Phát triển du lịch “xanh”, thúc đẩy quá trình phát triển du lịch quy mô, mang tính sáng tạo cùng với quá trình bảo tồn giá trị sinh thái, cảnh quan, văn hóa, đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

- Về quốc phòng: Góp phần giữ vững an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên toàn địa bàn tỉnh.

3. Quy hoạch định hướng các sản phẩm du lịch

3.1. Phát triển sản phẩm du lịch

- Định hướng sản phẩm du lịch:

+ Tập trung phát triển sản phẩm du lịch sinh thái - tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch giải trí để trở thành trung tâm du lịch cuối tuần, du lịch nghỉ dưỡng của Vùng Thủ đô Hà Nội.

+ Chú trọng phát triển du lịch y tế, du lịch nghỉ dưỡng chữa bệnh để trở thành trung tâm du lịch y tế lớn của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

+ Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, lễ hội, bảo tồn và phát huy những giá trị lễ hội truyền thống của tỉnh; Gắn kết sản phẩm du lịch lễ hội

văn hóa với các sản phẩm du lịch nông thôn, du lịch xanh,...

+ Từng bước phát triển các sản phẩm du lịch nông thôn, du lịch nông nghiệp dựa trên phát triển của nông nghiệp công nghệ cao tạo sự đa dạng hóa và bổ sung cho sản phẩm nghỉ dưỡng, tâm linh, y tế đón đầu xu hướng phát triển loại hình du lịch này tại Việt Nam và thế giới.

+ Từng bước phát triển sản phẩm du lịch MICE, du lịch thể thao theo quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nhất là phát triển y tế, giáo dục (các trường đại học), thể thao.

+ Phát triển sản phẩm du lịch Hà Nam trong sự gắn kết với các sản phẩm du lịch của các địa phương lân cận, đặc biệt là Ninh Bình, Hòa Bình, Hà Nội (khu vực Tây Nam).

+ Phát triển sản phẩm du lịch có thương hiệu theo hướng xanh, bền vững và sáng tạo.

+ Khuyến khích các loại hình du lịch sáng tạo của tương lai.

- Các dòng sản phẩm du lịch chính: Du lịch nghỉ sinh thái - tâm linh; Du lịch nghỉ dưỡng; Du lịch giải trí - sáng tạo; Du lịch y tế; Du lịch văn hóa - lễ hội.

- Các dòng sản phẩm du lịch hỗ trợ: Du lịch nông thôn, nông nghiệp sạch; Du lịch MICE, thể thao; Điểm dừng chân trung chuyển.

3.2. Thị trường khách du lịch: Tập trung phát triển thị trường nội địa; Từng bước mở rộng thị trường du lịch quốc tế; Phân tầng sản phẩm rõ ràng để khai thác các thị trường khác nhau (thị trường cao cấp và thị trường phổ thông); Kết hợp khai thác nguồn khách của các điểm du lịch lân cận (Chùa Hương, Tràng An - Báu Đính).

- Thị trường nội địa

+ Phát triển mạnh thị trường khách du lịch nghỉ dưỡng, khách du lịch tâm linh, khách du lịch sinh thái, khách du lịch cuối tuần, khách du lịch xuyên Việt.

+ Phát triển thị trường khách du lịch vui chơi giải trí, khách du lịch MICE, khách du lịch thể thao, khách du lịch y tế.

+ Phân theo khu vực: Mức độ ưu tiên thu hút khách theo các thứ tự như sau:

Thị trường trọng điểm: Thị trường Hà Nội và các tỉnh lân cận như Nam Định, Ninh Bình, Hưng Yên, Thái Bình.

Thị trường phát triển: Các tỉnh, thành phố phía Nam.

Thị trường tiềm năng: Thị trường nông thôn khác.

+ Theo mục đích chuyến đi:

Thị trường trọng điểm: Khách du lịch nghỉ dưỡng, khách du lịch tâm linh, khách du lịch sinh thái, khách du lịch cuối tuần, khách du lịch xuyên Việt.

Thị trường phát triển: Khách du lịch vui chơi giải trí, khách du lịch MICE, khách du lịch thể thao, khách du lịch y tế.

+ Theo đặc điểm nhân khẩu

Thị trường trọng điểm: Khách du lịch gia đình nghỉ lễ, nghỉ phép, khách du lịch trẻ của đô thị du lịch cuối tuần

Thị trường khách phát triển: Các đối tượng khách du lịch hội nghị, hội thảo và khách du lịch khác

- Thị trường quốc tế:

+ Thị trường trọng điểm: Thị trường khách du lịch Đông Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc). Đây là thị trường khách trọng điểm chung khu vực miền Bắc Việt Nam có nhu cầu du lịch, sử dụng dịch vụ đa dạng và khả năng thanh toán cao. Thị trường khách Đông Nam Á (Thái Lan, Malaysia, Phillipines, Myamar, Singapore, Lào, Campuchia...) là thị trường tiềm năng, có xu hướng tăng trưởng cao. Luồng khách từ thị trường này sang du lịch Việt Nam hàng năm rất lớn, đặc biệt là khu vực Hà Nội và lan tỏa ra các tỉnh trong khu vực. Cần có những chiến lược thu hút thị trường khách này.

+ Thị trường phát triển, tiềm năng: Các đối tượng khách du lịch khác của Việt Nam như thị trường Tây Âu, Bắc Mỹ, Đông Âu...

3.3. Tổ chức không gian lãnh thổ phát triển du lịch

Phát triển du lịch theo hai trục và bốn khu vực:

- Trục nhân sinh: Trục Bắc - Nam, gắn liền với phát triển kinh tế, giao thông, khoa học và y tế của tỉnh Hà Nam. Trên trục này, phát triển các sản phẩm du lịch khai thác và phát triển lợi thế và tiềm năng về khoa học và y tế như các sản phẩm sáng tạo, y tế, MICE. Trục nhân sinh hướng tới phát triển những sản phẩm du lịch mới gắn với khoa học và sáng tạo, mang tính thời đại.

- Trục sinh thái: Trục Đông - Tây, theo các dòng sông Đáy và sông Châu, gắn liền với những tài nguyên du lịch sinh thái, cảnh quan, đồi sông nông nghiệp, nông thôn, làng nghề và văn hóa cổ của tỉnh. Các sản phẩm về sinh thái, tâm linh, văn hóa, nông nghiệp sẽ được phát triển trên trục này. Các sản phẩm được xây dựng trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị sinh thái và văn hóa truyền thống.

- Khu vực du lịch:

+ Khu vực 1- phía Tây: Bao gồm huyện Kim Bảng, một phần phía Tây thành phố Phủ Lý và phần phía Tây sông Đáy thuộc địa phận huyện Thanh Liêm.

Hướng khai thác sản phẩm đặc trưng:

Du lịch sinh thái - tâm linh

Du lịch nghỉ dưỡng - sinh thái

Du lịch sinh thái - khám phá

Du lịch thể thao

Du lịch sinh thái sông nước

+ Khu vực 2 - phía Đông: Bao gồm khu vực phía Đông huyện Duy Tiên, huyện Lý Nhân, Bình Lục.

Hướng khai thác sản phẩm đặc trưng:

Du lịch tham quan di tích lịch sử

Du lịch tìm hiểu văn hóa làng nghề

Du lịch lễ hội

Du lịch nông thôn, nông nghiệp sạch

+ Khu vực 3: Bao gồm phần lớn huyện Duy Tiên và phía Đông Bắc huyện Kim Bảng.

Hướng khai thác sản phẩm đặc trưng:

Du lịch giải trí - sáng tạo

Các sản phẩm du lịch MICE, thể thao

+ Khu vực 4: Bao gồm Thành phố Phủ Lý và một phần huyện Bình Lục, Thanh Liêm

Hướng khai thác sản phẩm đặc trưng:

Du lịch y tế

Du lịch MICE

Các điểm trung chuyển

Các dịch vụ: Bao gồm các dịch vụ bổ sung cho du lịch y tế, du lịch MICE, du lịch thể thao như phố ẩm thực, trung tâm mua sắm, trung tâm nông sản, phố đi bộ đêm, du lịch làng nghề, các sự kiện thể thao lớn tổ chức tại Phủ Lý..., các điểm du lịch lân cận.

- Phát triển hệ thống tuyến du lịch:

+ Tuyến du lịch liên tỉnh:

Tuyến du lịch xuyên Việt: Hà Nội - Hà Nam - Ninh Bình theo quốc lộ 1A mới (đường tránh thành phố Phủ Lý) và quốc lộ 21.

Tuyến du lịch tâm linh theo đường Ba Sao đi Báu Đính qua các điểm du lịch Chùa Hương - Tam Chúc - Văn Long - Báu Đính.

Tuyến du lịch Duyên hải Đông Bắc - Quảng Ninh - Hải Dương - Hưng Yên

- Hà Nam - Ninh Bình đi theo đường quốc lộ 38 và quốc lộ 10.

Tuyến du lịch lễ hội: Hà Nội - Hà Nam - Nam Định theo quốc lộ 21.

Tuyến du lịch sinh thái Tam Chúc - Kim Bôi theo đường quốc lộ 21 qua các điểm du lịch Tam Chúc - Hồ Ba Hang - Kim Bôi.

Tuyến du lịch hành trình di sản miền Bắc: Hà Nội - Hà Nam - Ninh Bình - Quảng Ninh qua quốc lộ 1 và quốc lộ 38.

+ Tuyến du lịch nội tỉnh:

Theo đường sông:

Tuyến sông Đáy: Phủ Lý - Kim Bảng qua các điểm Chùa Bầu - Làng hoa Phù Vân - Ngũ Động Thi Sơn - Chùa Bà Đanh - Tam Chúc.

Tuyến sông Châu: Phủ Lý - Duy Tiên qua các điểm Chùa Bầu - Khu di tích Long Đọi Sơn - Làng trống Đọi Tam - Làng rượu Bèo thôn Thượng - Đền Lảnh Giang - Làng dệt Nha Xá.

Tuyến sông Châu: Phủ Lý - Lý Nhân qua các điểm Chùa Ngô Khê - Đền Chùa Ngọc Lũ - Làng Mành nứa Công Xá - Khu tưởng niệm Nam Cao - Nhà Bá Kiến - Làng Đại Hoàng.

Theo đường bộ:

Tuyến Phù Lý - Kim Bảng: Chùa Bầu - Làng hoa Phù Vân - Ngũ Động Thi Sơn - Chùa Bà Đanh - Khu du lịch Tam Chúc - Khu du lịch Hồ Ba Hang theo quốc lộ 21.

Tuyến Phù Lý - Duy Tiên: Chùa Bầu - Khu di tích Long Đọi Sơn - Làng trống Đọi Tam - Làng rượu bèo thôn Thượng - Đền Lãnh Giang - Làng dệt Nha Xá theo đường tỉnh lộ 491.

Tuyến Phù Lý - Bình Lục - Lý Nhân: Chùa Bầu - Khu nông nghiệp công nghệ cao - Đinh Vị Hạ - Đinh Vị Hạ - đinh, Chùa Ngọc Lũ - Khu di tích Nam Cao - Làng cá kho Đại Hoàng - Nhà Bá Kiến - Đền Trần Thương theo quốc lộ 21B.

Tuyến Duy Tiên - Lý Nhân: Đền Lãnh Giang - Làng rượu bèo thôn Thượng - Làng Chèu - Làng Thọ Chuông - Đền Trần Thương - Khu tưởng niệm Nam Cao - Nhà Bá Kiến - Làng Đại Hoàng theo đường 38B mới.

Tuyến Duy Tiên - Kim Bảng: Khu đại học Nam Cao - Làng nghề mây giang đan Ngọc Động - Bát Cảnh Tiên - Khu du lịch Tam Chúc - Khu du lịch Hồ Ba Hang theo đường QL38.

Tuyến Phù Lý - Thanh Liêm: Trung tâm Phù Lý - Đinh An Hòa - Đinh và Chùa Châu - Làng nón lá Bói Hạ - Chùa Tiên - Chùa Trinh Tiết - Kẽm Trống theo quốc lộ 1.

4. Một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

4.1. Tăng cường hiệu quả thu hút đầu tư

Bên cạnh các chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư cần xây dựng môi trường pháp lý tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, xây dựng quy trình đầu tư hợp lý, các thủ tục hành chính, thủ tục xin cấp phép đầu tư cần được hỗ trợ tích cực giải quyết nhanh chóng. Phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông và hạ tầng cơ sở hỗ trợ phát triển du lịch, hệ thống xử lý rác thải, cứu hỏa, dịch vụ y tế...

4.2. Phát triển nguồn nhân lực

Chú trọng công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch; thu hút nhân tài, lao động có tay nghề cao đến làm việc lâu dài tại tỉnh Hà Nam; thu hút các cơ sở đào tạo về lĩnh vực du lịch về đóng tại tỉnh để tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Áp dụng các tiêu chuẩn nghề nghiệp, như tiêu chuẩn nghề VTOS trong du lịch. Nghiên cứu từng bước lồng ghép các tiêu chuẩn nghề vào các yêu cầu đào tạo và kinh doanh trong lĩnh vực du lịch phù hợp với các yêu cầu pháp luật. Huy động các nguồn lực trong việc đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn để đào tạo du lịch trong quá trình chuyển đổi nghề nghiệp. Lồng ghép các chương trình đào tạo du lịch bền vững, bảo vệ môi trường, bảo vệ văn hóa trong các hoạt động đào tạo cộng đồng và đào tạo nghề du lịch.

4.3. Tăng cường hoạt động xúc tiến, quảng bá

Xây dựng chiến lược thương hiệu du lịch tỉnh Hà Nam; Các chương trình xúc

tiến, quảng bá du lịch hàng năm theo chuyên đề. Đa dạng hoá các hình tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch. Nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ làm công tác xúc tiến thông qua các chương trình tập huấn thường xuyên, tham gia các hội nghị, hội thảo về du lịch, tuyển dụng và đào tạo những cán bộ trẻ mới. Phối hợp với khu vực tư nhân tham gia các hoạt động xúc tiến như phối hợp xây dựng chương trình kích cầu du lịch tỉnh Hà Nam, tổ chức hội nghị xúc tiến du lịch, các Famtrip, nghiên cứu đánh giá thị trường, các hoạt động quan hệ với báo chí...

4.4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ

Hoàn thiện hệ thống website hiện đại, cung cấp đầy đủ thông tin và có sự cập nhật liên tục, tăng cường liên kết mạng xã hội. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và thống kê du lịch để quản lý có hiệu quả việc khai thác các điểm du lịch; phối hợp với các đơn vị chức năng trong tỉnh nghiên cứu và tăng cường các ứng dụng quản lý tài nguyên trong quản lý và khai thác các điểm du lịch. Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, doanh nghiệp thông qua các khóa tập huấn ngắn hạn về công nghệ thông tin như: marketing trực tuyến (e-marketing), khai thác mạng xã hội trong kinh doanh du lịch...

4.5. Đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch

- Thúc đẩy việc hiện thực hóa các dự án phát triển đường giao thông phía Tây Hà Nam, đường vành đai 5, đường sắt đô thị gắn kết với Hà Nội. Chủ động xây dựng và đề xuất các dự án phát triển từ các nguồn vốn trong nước và quốc tế. Phát triển liên kết khu vực tiểu vùng Hà Nam - Hà Nội - Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hưng Yên. Thu hút sự quan tâm của quốc tế trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của khu vực cảnh quan và sinh thái vùng ngập nước Tam Chúc.

4.6. Tăng cường hoạt động bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, khôi phục và phát triển các giá trị văn hóa của tỉnh để phát triển sáng tạo các sản phẩm du lịch. Tăng cường việc kiểm soát môi trường, từng bước cải thiện môi trường sinh thái (như trên sông Đáy). Có chính sách ưu đãi trong việc huy động vốn đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ và tôn tạo nâng cao chất lượng môi trường du lịch.

4.7. Nâng cao chất lượng và thúc đẩy phát triển sản phẩm du lịch

Thúc đẩy các hoạt động thu hút đầu tư cho phát triển du lịch. Hỗ trợ phát triển các mô hình du lịch cộng đồng và sản phẩm làng nghề. Thường xuyên tăng cường công tác quản lý về chất lượng, tiêu chuẩn hàng hóa và dịch vụ theo quy định. Áp dụng các tiêu chuẩn du lịch Việt Nam. Tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn về du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội của Việt Nam, khu vực ASEAN và quốc tế (bông sen xanh...). Tập trung đầu tư và hoàn thành dự án Khu du lịch Tam Chúc làm điểm nhấn thúc đẩy phát triển du lịch tỉnh Hà Nam.

4.8. Huy động nguồn vốn đầu tư

Xây dựng các kế hoạch hành động phát triển du lịch làm cơ sở bố trí vốn đầu tư Nhà nước và địa phương. Tăng cường sử dụng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; Khai thác hiệu quả các nguồn vốn đầu tư vào các lĩnh vực có liên quan (như chuyển đổi cơ cấu kinh tế) cho phát triển du lịch. Nghiên cứu các giải pháp phát hành trái phiếu công trình để huy động nguồn lực để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch. Nghiên cứu xây dựng “Quỹ phát triển du lịch tỉnh Hà Nam” làm cơ sở đầu tư cho các hoạt động phát triển và quảng bá du lịch.

Nguồn vốn đầu tư tư nhân và nước ngoài: Áp dụng các ưu đãi cho các dự án ưu tiên phát triển du lịch theo quy hoạch. Mở rộng các hoạt động tư vấn hỗ trợ đầu tư, xây dựng các danh mục kêu gọi dự án đầu tư. Quy hoạch quỹ đất phát triển du lịch, sử dụng một phần vốn “mồi” từ ngân sách đầu tư xây dựng các điều kiện cơ sở hạ tầng và hỗ trợ các điều kiện khác để khuyến khích đầu tư; tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư du lịch tỉnh Hà Nam để đánh giá, lắng nghe yêu cầu, nguyện vọng và kêu gọi đầu tư; Xây dựng các trang thông tin điện tử về hoạt động đầu tư, xúc tiến đầu tư về du lịch Hà Nam; Tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế.

5. Kinh phí thực hiện

5.1. Nguồn vốn đầu tư:

Tổng nhu cầu đầu tư đến năm 2030 là 44.000 nghìn tỷ đồng,

- + Giai đoạn đến năm 2020: 12.000 tỷ đồng.
- + Giai đoạn 2020 - 2025: 12.000 tỷ đồng.
- + Giai đoạn 2025 - 2030: 20.000 tỷ đồng.

5.2. Cơ cấu vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Nhà nước: chiếm 10 - 15% bao gồm cả vốn ODA.
- Vốn đầu tư của tư nhân: chiếm 85- 90% bao gồm cả vốn FDI.

Trên đây là nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Ban Văn hóa – xã hội HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, VHTTDL;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Nguyễn Xuân Đông